TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 6 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Hưng và ông Nguyễn Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: *ông Nguyễn Ngọc Lâm- Thư ký Tòa án.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Vĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn N1;** tên gọi khác: không; sinh ngày 23/12/1985, tại Nghĩa Hưng, Nam Định; nơi đăng ký thường trú: xóm 1 xã N1, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc T1 và bà Phan Thị R1; vợ là Nguyễn Thị L1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 13/01/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, có mặt.

Bị hại: anh Vũ Trường T2, sinh ngày 27/7/1989, nơi thường trú: phố Q1, phường Q2, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị L1 sinh năm 1989; địa chỉ: xóm Mỹ Hợp, xã Kim Mỹ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bà Phan Thị R1, sinh năm 1961; địa chỉ: xóm 1 xã N1, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Vũ Văn T3, Nguyễn Văn H1, Hoàng Văn O1, Phạm Văn S1, Vũ Văn M1, Phan Văn Q1, Đặng Tiến P1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn N1 và anh Vũ Trường T2 (sinh năm 1989; trú tại tổ dân phố Q1, phường Q2, thành phố Thanh Hóa) đều làm công nhân bốc vác ở cảng Tân Bình Minh, thuê trọ tại khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái. Tối ngày 17/6/2017, N1 và anh T2 cùng một số công nhân tham gia ăn uống tại khu trọ. Quá trình uống rượu giữa N1 và anh T2 xảy ra mâu thuẫn xích mích với nhau nhưng được mọi người can ngăn.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, N1 đi ra ngoài sân thì thấy anh T2 đang rửa bát ở khu bếp, giữa N1 và anh T2 tiếp tục xích mích với nhau. N1 dùng tay đấm vào mặt anh T2 thì bị anh T2 đấm lại và dùng chân đạp N1 ngã xuống nền bếp va vào bàn nhựa để đồ. Lúc này, thấy con dao bầu dùng để thái thức ăn (dài 33cm, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi bằng kim loại phần rộng nhất 6,5cm, đầu nhọn) ở trên bàn rơi xuống, nên N1 đã cầm lấy dao đâm với 01 nhát vào bụng anh T2 gây thương tích. Sau đó, N1 giơ dao lên định chém anh T2, thì anh T2 xông vào ôm N1 và ghì cổ N1 xuống, nên N1 chém tiếp một nhát vào chân trái của anh T2. Anh T2 liền cắn vào bàn tay cầm dao của N1 và giằng co dao với N1 thì bị dao cứa 02 nhát vào vùng cổ và mặt. Lúc này, mọi người đến can ngăn, thì N1 vất con dao tại hiện trường rồi bỏ trốn, còn anh T2 được mọi người đưa đến Trung tâm y tế thành phố Móng Cái cấp cứu. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ con dao N1 dùng để gây thương tích cho anh T2.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 06/7/2017, của Trung tâm y tế thành phố Móng Cái xác nhận thương tích của anh Vũ Trường T2 như sau: Cạnh rốn trái có vết thương ngang khoảng 05cm, có ruột non và mạc phối phòi ra qua vết thương. Má trái có 02 vết thương: 01 vết dài 05cm và 01 vết dài 03cm. Cẳng chân trái 1/3 trên có vết thương dài khoảng 10cm sâu sát xương. Các vết thương bờ sắc gọn, rỉ máu. Tổn thương phẫu thuật: Đại tràng xuống có 01 vết thương thấu đại tràng khoảng 05cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 416 ngày 17/8/2017, của Trung tâm y pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận thương tích của anh Vũ Trường T2: Sẹo vết thương phần mềm vùng má trái; Sẹo vết thương phần mềm vùng dưới hàm trái;Vết thương quanh rốn bên trái thấu bụng, thủng đại tràng xuống 5cm, đã được mổ lần 1 đưa hậu môn nhân tạo ra ngoài, mổ lần 2 đóng hậu môn nhân tạo; Sẹo vết mổ đường trắng giữa trên dưới rốn kéo dài ngang qua vùng quanh rốn bên trái, sẹo vết thương thấu bụng vùng quanh rốn bên trái, sẹo đóng lỗ hậu môn nhân tạo vùng hạ sườn trái, 02 sẹo lỗ dẫn lưu hố chậu hai bên; Sẹo vết thương phần mềm 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 54% (năm mươi bốn phần trăm). Vết thương vùng quanh rốn bên trái, thấu bụng, thủng đại tràng do vật sắc nhọn, các tổn thương còn lại do vật sắc gây nên .

Đối với Phạm Văn N1, sau khi bỏ trốn vào tỉnh Bình Dương, tiếp tục bỏ trốn sang Lào, rồi nhập cảnh trái phép vào tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, thì bị

Công an Trung Quốc bắt giữ về hành vi nhập cảnh trái phép. Ngày 13/01/2023, N1 bị trục xuất về Việt Nam và bị bắt theo Quyết định truy nã. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phạm Văn N1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: anh Vũ Trường T2 yêu cầu Phạm Văn N1 phải bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000 đồng. Bị cáo N1 đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho anh T2 số tiền 35.000.000 đồng. Còn 25.000.000đ N1 đề nghị xin được trả dần cho anh T2 sau khi mãn hạn tù. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh T2 đồng ý chấp nhận để bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt tù sẽ bồi thường cho anh số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng); đồng thời anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị L1 (vợ của bị cáo N1) và bà Phan Thị R1 (mẹ đẻ của bị cáo) có ý kiến: gia đình nhận được thông tin vào ngày 17/6/2017 N1 dùng dao đâm Vũ Trường T2 gây thương tích nặng ở vùng bụng. N1 bỏ trốn và có lệnh truy nã, gia đình không biết N1 đi đâu. Gia đình đã đến gặp và nói chuyện với gia đình bị hại và thu xếp bồi thường cho anh T2 được 35.000.000đ. Bà R1 xác định khoản tiền này do bị cáo tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại (bà lo giúp bị cáo được 20 triệu; vợ của bị cáo thu xếp được 15 triệu để bồi thường cho anh T2) nên không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về, đi làm có thu nhập bồi thường tiếp cho bị hại; ngoài ra không có ý kiến, đề nghị nào khác.

Những người làm chứng Vũ Văn T3, Nguyễn Văn H1, Hoàng Văn O1, Phạm Văn S1, Vũ Văn M1, Phan Văn Q1, Đặng Tiến P1 trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện trong bữa ăn thì Phạm Văn N1 và Vũ Trương T2 xảy ra mâu thuẫn, đã được mọi người can ngăn. Ăn xong, mọi người đang ngồi uống nước, còn anh T2 rửa bát. Sau đó nghe thấy tiếng động, mọi người chạy ra thì thấy anh T2 nằm gục ở khu vực cửa bếp, mặt và bụng chảy máu. Anh T2 kêu cứu và nói bị anh N1 dùng dao đâm. Anh N1 vẫn đứng gần nơi anh T2 nằm, trên tay vẫn cầm con dao nhọn. Mọi người gọi xe đưa anh T2 đi cấp cứu thì không thấy N1 đâu. Tất cả mọi người đều không trực tiếp chứng kiến việc N1 gây thương tích cho T2.

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKSMC ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Phạm Văn N1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn N1 từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/01/2023. Tịch thu tiêu hủy con

dao là vật chứng của vụ án. Bị cáo phải bồi thường cho bị hại Vũ Trường T2 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội mà kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa. Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, thấy rằng những người này đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa; xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong đơn xin xét xử vắng mặt đã nêu quan điểm của họ nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra và khẳng định, những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, Biên bản xác định hiện trường, Kết luận giám định thương tích cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: khoảng 20 giờ ngày 17/6/2017, tại khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Phạm Văn N1 đã đã sử dụng con dao bầu (dài 33cm, lưỡi bằng kim loại có đầu nhọn) đâm với 01 nhát vào bụng và chém 01 nhát vào cẳng chân trái anh Vũ Trường T2 gây thương tích, làm anh T2 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 54% (năm mươi bốn phần trăm).

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn N1 phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 134) Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tình tiết tăng nặng: không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo Phạm Văn N1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị hại có đơn xin giả nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn trong sinh hoạt mà bị cáo không kiềm chế được sự nóng giận, dùng dao gây tổn hại 54% sức khỏe của anh T2. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, sau khi phạm tội bị cáo lại bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Qua xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại là Vũ Trường T2 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại là 60.000.000đ. Bị cáo đồng ý và đã tác động gia đình bồi thường được 35.000.000đ; còn 25.000.000đ bị cáo nhận sẽ bồi thường cho bị hại sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Những người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà họ đã bỏ ra để bồi thường cho bị hại. Xét thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận và cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

[6] Về xử lý vật chứng: đối với 01 con dao bầu là vật chứng của vụ án, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, f, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Văn N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với khoản tiền mà bị cáo chưa bồi thường được cho bị hại.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N1 phạm tội *"Cố ý gây thương tích*"

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Văn N1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/01/2023.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự 2015, Phạm Văn N1 có trách nhiệm bồi thường cho anh Vũ Trường T2, sinh ngày 27/7/1989, nơi thường trú: phố Q1, phường Q2, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu dài 33cm, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi bằng kim loại phần rộng nhất 6,5cm, đầu nhọn.

(Vật chứng nêu trên tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng số 83/2023/THA ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái).

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a, f, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn N1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự trong án hình sự.

Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi thường trú; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Đội hồ sơ nghiệp vụ CA thành phố Móng Cái;
- CCTHADS thành phố Móng Cái;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo, bị hại
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Quốc Hưng **Nguyễn Thế Căn** **Đỗ Thị Hương Lan**